

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12-02-2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Thắng.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Tấn Thiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Chí Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc *“Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Hồng M, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường N, Khóm E Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Hồng M1 trình bày: Vào năm 2008, bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 02 tháng 4 năm 2018, bà và ông A có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài, do không hoà hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm nên thường cự cãi, xúc phạm lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2022 cho

đến nay. Bà yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Hoàng K (giới tính nam), sinh ngày 20 tháng 3 năm 2018. Hiện các con đang chung sống với ông Hoàng A. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Hoàng T, bà đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Hoàng K cho ông Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản hoà giải ngày 07 tháng 01 năm 2025 và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà M1 về việc chung sống như vợ chồng từ năm 2008 và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Đến nay, vợ chồng ông vẫn chung sống, không có ly thân theo lời trình bày của bà M1. Ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà M1 vì vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng. Trong quá trình chung sống, ông có nóng giận và đánh bà M1 một lần. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà M1 và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng nhau nuôi con. Về con chung, trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng K, ông đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Hoàng T cho bà M1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Hồng M1. Cho bà Cao Hồng M1 ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A. Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng T cho bà M1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Nguyễn Hoàng K cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Hồng M1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Hồng M1 và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Cao Hồng M1 với ông Nguyễn Hoàng A là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà M1 yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà không còn yêu thương ông Nguyễn Hoàng A. Ông Nguyễn Hoàng A cho rằng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu hàn

gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi con. Xét thấy tại phiên toà bà M1 xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hoàng A, điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Cao Hồng M1 với ông Nguyễn Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nguyễn Hoàng A cho rằng còn thương bà M1 nhưng ông Hoàng A không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Hồng M1 về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Cao Hồng M1 và ông Nguyễn Hoàng A có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng T (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Hoàng K (giới tính nam), sinh ngày 20 tháng 3 năm 2018, con chung đang do ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà bà M1 yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng T, bà đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Hoàng K cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng K, đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Hoàng T cho bà M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà M1, ông Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Nguyễn Hoàng T thể hiện tại bản tự khai ngày 02 tháng 12 năm 2024 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà M1 và ông Hoàng A, giao người con chung tên Nguyễn Hoàng T (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 7 năm 2011 cho bà Cao Hồng M1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung Nguyễn Hoàng K (giới tính nam), sinh ngày 20 tháng 3 năm 2018 cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Hồng M1, ông Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Cao Hồng M1, ông Nguyễn Hoàng A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Hồng M1 và ông Nguyễn Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Cao Hồng M1 phải nộp 300.000 đồng, bà M1 đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Cao Hồng M1 và ông Nguyễn Hoàng A.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng T (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 7 năm 2011 cho bà Cao Hồng M1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung Nguyễn Hoàng K (giới tính nam), sinh ngày 20 tháng 3 năm 2018 cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Hồng M1, ông Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Cao Hồng M1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003597 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Cao Hồng M1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều